2. Vụ án Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ bị Tòa án nhân dân cấp tỉnh hủy để điều tra lại

Nội dung vụ án:

Khoảng 5 giờ 40 ngày 22/5/2011 Nguyễn Hữu N điều khiển xe ô tô tải Biển kiểm soát 57H-9262 lưu hành trên Quốc lộ 1A theo hướng Bắc –Nam; khi đi đến Km 1329+200 thuộc địa phận xã Hòa Kiến, thành phố Tuy Hòa, N phát hiện phía trước có xe ô tô khách BKS 53S-4415 do Nguyễn Tuấn P điều khiển chở 15 hành khách đi ngược chiều, chạy lấn sang đường bên trái theo hướng lưu hành. Thấy vậy N điều khiển xe lấn sang phần đường bên trái theo hướng lưu hành thì P điều khiển xe ô tô trở lại phần đường bên phải dẫn đến hai xe va chạm với nhau, xe ô tô tải đẩy xe ô tô khách đi một đoạn 06m40. Hậu quả: Huỳnh Thị Q chết do chấn thương sọ não; lái xe khách bị thương 85% điều trị đến 22/9/2011 thì chết do suy kiệt đa chấn thương; Nguyễn Văn T bị thương tích 06%; Bùi Minh N bị thương tích 02%; Nguyễn Lê Hoàng P bị thương tích 09%; Nguyễn Văn T và Nguyễn Thị G bị thương tích 13%; Nguyễn Thị H bị thương tích 01%; Võ Hữu C bị thương tích 03%; Võ Văn B bị thương tích 12%; xe ô tô 57H -9262 bị thiệt hại 41.150.000 đồng; xe ô tô 53S-4415 bị thiệt hại 297.100.000 đồng.

Cáo trạng số 11 ngày 30/12/2011 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố T đã truy tố bị can Nguyễn Hữu N về tội Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ theo Khoản 3 Điều 202 Bộ luật hình sự “Gây hậu quả đặc biệt nghiêm trọng: 02 người chết, 08 người bị thương với tổng tỷ lệ thương tích là 59% và thiệt hại về tại sản 338.250.000 đồng.

Bản án sơ thẩm số 42 ngày 14/5/2012 của Tòa án nhân dân thành phố T áp dụng khoản 3 Điều 202, Điểm b, p Khoản 1, Khoản 2 Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự xử phạt Nguyễn Hữu N 03 năm tù về tội Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ

Về phần trách nhiệm dân sự: Buộc bà Trần Thị Thanh B (chủ xe 57H-9262) và ông Nguyễn Văn H (chủ xe 53S-4415) bồi thường cho những người bị hại tổng cộng 271.983.830 đồng, trong đó bà B phải bồi thường 109.063.532 đồng, ông H phải bồi thường 162.920.298 đồng. Buộc bà B bồi thường cho ông H thiệt hại về tài sản 94.150.000 đồng. Công ty cổ phần bảo hiểm Bảo Long bồi hoàn cho ông Nguyễn Văn H 283.017.178 đồng. Công ty cổ phần bảo hiểm Petrolimex bồi hoàn cho bà Trần Thị Thanh B 103.378.118 đồng. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà B phải nộp 10.138.176 đồng, ông H phải nộp 6.482.940 đồng, Công ty cổ phần bảo hiểm Bảo Long nộp 14.150.858 đồng; Công ty cổ phần bảo hiểm Petrolimex phải nộp 5.168.905 đồng.

Trong thời hạn luật định bị cáo Nguyễn Hữu N kháng cáo kêu oan, sau đó thay đổi phần kháng cáo xin hưởng án treo. Đại diện hợp pháp của bị hại Nguyễn Tấn P là bà Nguyễn Thị Thu N (vợ bị hại) kháng cáo yêu cầu tăng hình phạt đối với bị cáo và tăng bồi thường dân sự. Bị đơn dân sự (bà Trần Thị Thanh B) ủy quyền cho ông Nguyễn Hữu H kháng cáo đề nghị xem xét lại tỷ lệ lỗi của Nguyễn Tấn P trong vụ án và mức trách nhiệm bồi thường thiệt hại. Bị đơn dân sự ông Nguyễn Văn H kháng cáo đề nghị xem xét lại phần trách nhiệm dân sự. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan (Công ty cổ phần bảo hiểm Bảo Long) kháng cáo đề nghị xem xét lại phần trách nhiệm dân sự, án phí dân sự sơ thẩm.

Ngày 21/8/2012 Tòa án nhân dân tỉnh P xét xử phúc thẩm hủy toàn bộ bản án hình sự sơ thẩm số 42 ngày 14/5/2012 của Tòa án nhân dân thành phố T để điều tra lại.

*Những vấn đề cần rút kinh nghiệm:*

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đủ cơ sở kết luận cấp sơ thẩm đã truy tố, xét xử đối với bị cáo Nguyễn Hữu N về tội vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ theo quy định tại Khoản 3 Điều 202 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Tuy nhiên trong quá trình giải quyết vụ án, cấp sơ thẩm có nhiều vi phạm, thiếu sót cụ thể như sau:

- Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố T truy tố bị can Nguyễn Hữu N về tội vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ theo quy định tại Khoản 3 Điều 202 Bộ luật hình sự với hậu quả làm chết 2 người và 8 người bị thương với tổng tỷ lệ thương tích là 59% và thiệt hại về tài sản là 338.250.000 đồng. Tại phiên tòa Kiểm sát viên đã rút một phần quyết định truy tố, kết luận bị cáo gây hậu quả làm chết 1 người (bà Huỳnh Thị Q) và 9 người bị thương với tổng tỷ lệ thương tích 144% trong đó anh P bị thương tích với tỷ lệ 85%, gậy thiệt hại về tài sản 338.250.000 đồng.

Xét thấy: tại bản giám định pháp y số 360 ngày 5/9/2011 của Trung tâm giám định pháp y tỉnh Phú Yên kết luận thương tích của Nguyễn Tuấn P là 85%. Sau khi anh P chết, bản giám định pháp y số 212 ngày 24/10/2011 của Trung tâm giám định pháp y tỉnh P kết luận: nạn nhân chết do suy kiệt vì đa chấn thương nặng/lao phổi. Tại phiên tòa phúc thẩm bà Nguyễn Thị Thu N (vợ P) khai: trước khi bị tại nạn anh P khỏe mạnh không bị lao phổi và chưa bao giờ phải điều trị lao phổi. Sau khi bị tai nạn anh P bị bất tỉnh hôn mê đến khi chết. Ông Nguyễn Văn H là người thuê anh P lái xe cũng khai không thấy anh P bị lao phổi, điều trị lao phổi; trên thực tế trước khi xảy ra tai nạn anh P đủ sức khỏe điều kiện để điều khiển xe ô tô khách chạy đường dài trong nhiều giờ liền. Như vậy trong vụ án này cấp sơ thẩm chưa điều tra làm rõ: trước khi bị tai nạn anh P có bị lao phổi hay không, nếu có thì tình trạng bệnh ở mức độ nào; nếu không bị thương tích 85% do tai nạn giao thông thì bệnh lao phổi có thể dẫn đến cái chết của anh P không? Nếu anh P không bị lao phổi thì tại sao bản giám định pháp y lại xác định anh P bị lao phổi? Với thương tích của anh P sau khi bị tai nạn giao thông có thể dẫn đến chết hay không? Bản giám định pháp y kết luận anh P chết do suy kiệt vì đa chấn thương nặng/lao phổi, không xác định rõ nguyên nhân chết của anh P do nguyên nhân nào là chính. Việc xác định chính xác anh P chết do tai nạn giao thông hay do lao phổi có ý nghĩa rất quan trọng trong việc xác định trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, đảm bảo việc giải quyết bồi thường dân sự đúng pháp luật.

- Về tư cách tham gia tố tụng của bà Nguyễn Thị Thu N: Trong vụ án này anh P đã điều khiển xe ô tô khách nhưng không chấp hành nghiêm chỉnh Luật giao thông đường bộ, đi lấn phần đường của xe ngược chiều là nguyên nhân cơ bản dẫn đến tai nạn giao thông. Với mức độ lỗi như cấp sơ thẩm đã xác định, nếu không chết thì anh P phải bị truy cứu trách nhiệm hình sự về tội vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ. Do anh P đã chết nên không thể xem xét trách nhiệm hình sự nhưng phải xem xét về trách nhiệm dân sự. Vì vậy anh P không phải là bị hại trong vụ án mà chỉ là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Cấp sơ thẩm xác định anh P là người bị hại và bà Nguyễn Thị Thu N (vợ P) là đại diện hợp pháp của bị hại là vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng. Từ đó dẫn đến việc xác định và giải quyết không đúng về quyền và nghĩa vụ của những người tham gia tố tụng.

- Sau khi xảy ra tai nạn Nguyễn Hữu N đã bồi thường 22 triệu cho những người bị hại nhưng bản án sơ thẩm lại nhận định đây là khoản tiền bị cáo đã hỗ trợ các bị hại, từ đó không trừ vào trách nhiệm bồi thường của bị đơn dân sự. Thế nhưng bản án sơ thẩm lại áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại Điểm b Khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự đối với bị cáo là không đúng.

- Anh P là người lái xe thuê cho bị đơn dân sự Nguyễn Văn H, lại là người có lỗi trong vụ tai nạn giao thông nhưng bản án sơ thẩm tuyên buộc ông H phải bồi thường thiệt hại cho đại diện hợp pháp của anh P 53.003.122 đồng là không đúng.

Bản án sơ thẩm xác định ông Nguyễn Văn X là đại diện cho những thuộc hàng thừa kế thứ nhất của bà Huỳnh Thị Q; bà Nguyễn Thị Thu N là đại diện cho những người thuộc hàng thừa kế thứ nhất của anh Nguyễn Tuấn P nhưng trong phần quyết định cùa bản án sơ thẩm lại tuyên buộc các bị đơn dân sự bồi thường cho những người thuộc hàng thừa kế thứ nhất của bà Q và anh P mà không tuyên bồi thường cho ông X bà N là thiếu sót, gây khó khăn cho công tác thi hành án.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Bản án sơ thẩm tuyên buộc các bị đơn dân sự Trần Thị Thanh B và Nguyễn Văn H phải bồi thường cho các bị hại, trên cơ sở đó buộc các bị đơn dân sự phải chịu án phí dân sự trên số tiền phải bồi thường. Sau đó buộc Công ty cổ phần bảo hiểm Bảo Long, Công ty cổ phần bảo hiểm Petrolimex bồi hoàn cho ông bà B và ông H và tuyên các Công ty này phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trên số tiền phải bồi hoàn là không đúng quy định của Điểm b Khoản 1 Điều 27 Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án.

<https://vksndtc.gov.vn/tin-chi-tiet-2933>